

Trong số này:

Tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu: cơ hội và thách thức cho Việt Nam

Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giải pháp cơ bản để phát triển bền vững

Thúc đẩy tăng năng suất lao động-động lực cho tăng trưởng nông nghiệp và năng lực cạnh tranh của ngành

Hợp tác quốc tế hỗ trợ nông nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu

Tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu: cơ hội và thách thức dưới góc nhìn các chuyên gia

THAM GIA CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP TOÀN CẦU: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO VIỆT NAM



Toàn cảnh Hội nghị toàn thể ISG 2017. Ảnh Việt Cường (VPN)

Hội nghị toàn thể ISG 2017: “Tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu: An toàn thực phẩm và liên kết tiêu thụ nông sản” ngày 11/12/2017 tại Hà Nội. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường, Đại sứ Hà Lan tại Việt Nam Nienke Trooster và Giám đốc Ngân hàng Thế giới (WB) tại

Việt Nam Ousmane Dione chủ trì hội nghị. Hơn 200 đại biểu đại diện cho các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ, tập đoàn đa quốc gia và các cơ quan, ban ngành Chính phủ, Viện nghiên cứu, Trường đại học, các chuyên gia nông nghiệp trong nước và quốc tế, các cơ quan truyền thông tham dự.

Tại Hội nghị toàn thể ISG 2017, quan điểm và định hướng phát triển chuỗi giá trị nông sản Việt Nam, nhằm thúc đẩy hội nhập vào chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu đã được xác định rõ¹:

Quan điểm:

- Phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế gắn với các hiệp định quốc tế đã ký kết. Tận dụng lợi thế so sánh nổi trội, phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng xuất khẩu nông sản có chất lượng, giá trị và uy tín trên thị trường thế giới.
- Đảm bảo các lợi ích về kinh tế, xã hội môi trường, quốc phòng, chính trị, ngoại giao, phát huy tối đa lợi thế so sánh của các bên.
- Nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của các thành phần kinh tế.

Định hướng:

- Cơ cấu lại nông nghiệp theo lĩnh vực, sản phẩm, theo lợi thế và nhu cầu thị trường
- Áp dụng các quy trình sản xuất, chế biến tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng dần tỷ trọng các sản phẩm xanh, thân thiện môi trường
- Đẩy mạnh hợp tác kinh tế, kỹ thuật, sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp với các nước
- Xâm nhập sâu hơn vào thị trường quốc tế thông qua cơ hội liên kết với các tập đoàn chế biến và phân phối lớn toàn cầu, đặc biệt là theo đối tác công tư (PPP)

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN XUÂN CƯỜNG: THAM GIA VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP TOÀN CẦU LÀ TẤT YẾU ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường chủ trì và phát biểu khai mạc Hội nghị toàn thể ISG 2017

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng ghi nhận và đánh giá cao sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế không chỉ về nguồn lực, mà còn về tiến bộ kỹ thuật, những khuyến nghị, mô hình, kinh nghiệm. Bộ trưởng khẳng định, ngành nông nghiệp Việt Nam đang nỗ lực thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm.

- Thứ nhất, tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị khép kín, gắn sản xuất nguyên liệu với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu.

- Thứ hai, tập trung phát triển thị trường cả trong nước và quốc tế, phát triển các kênh phân phối, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, từng bước xây dựng thương hiệu mạnh, tích cực đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu, giữ ổn định các thị trường truyền thống, tìm kiếm và mở rộng các thị trường tiềm năng.

- Thứ ba, kêu gọi và thúc đẩy khu vực tư nhân xây dựng kế hoạch đầu tư, kinh doanh phù hợp hơn với các nội dung của tái cơ cấu ngành nông nghiệp và mục tiêu phát triển chiến lược của Chính phủ.

- Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế và chính sách, cải cách hành chính, dịch vụ công, huy động các nguồn lực xã hội, thúc đẩy hoạt động đầu tư theo hình thức đối tác công tư để phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

Bộ trưởng kết luận hội nghị và nêu rõ 3 nút thắt lớn nhất của nông nghiệp Việt Nam khi tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu :

1. Chất lượng sản phẩm thấp, giá trị gia tăng thấp.
2. Chế biến, thương hiệu, xuất xứ hàng hóa, kiểm soát an toàn thực phẩm là những khâu rất yếu.
3. Vấn đề về khoa học công nghệ của Việt Nam đang là thách thức rất lớn, trong bối cảnh hội nhập và cách mạng 4.0

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường yêu cầu phải tập trung tái cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, đây là một đòi hỏi lớn và cấp bách, nếu không làm được điều này nông nghiệp sẽ không những không phát triển mà còn bị tụt hậu.

¹Tham luận của Ts. Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Viện trưởng Viện Chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (IPSARD) tại Hội nghị toàn thể ISG 12/2017

HÀ LAN MUỐN KẾT HỢP SỨC MẠNH TỔNG THỂ HỖ TRỢ VIỆT NAM VÀ NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Tại hội nghị toàn thể ISG 2017, bà Nienke Trooster nhận định 'Sự tăng trưởng phi thường mà Việt Nam đã chứng kiến trong lĩnh vực nông nghiệp chủ yếu có được từ việc sử dụng đất thâm canh, các loại phân bón và hóa chất nông nghiệp. Cách làm nông nghiệp này không bền vững và không mang lại các sản phẩm có chất lượng để có thể tạo ra giá trị gia tăng cần thiết. An Toàn Thực Phẩm (ATTP) là một chủ đề có tầm quan trọng toàn cầu. Trong những năm gần đây, điều này ngày càng trở thành vấn đề được quan tâm lớn ở Việt Nam, không chỉ vì các lo ngại về tiêu dùng trong nước mà còn liên quan đến xuất khẩu. Chính phủ Hà Lan, Việt Nam và Ngân hàng Thế giới đang nỗ lực tăng cường hợp tác trong việc đánh giá và giải quyết các rủi ro về ATTP. Chính vì vậy, đã có một biên bản ghi nhớ ba bên về ATTP được ký kết. Biên bản ghi nhớ này tập trung vào việc hợp tác để cải tiến hệ thống kiểm tra ATTP ở cấp quốc gia và địa phương, dựa trên kết quả phân tích từ phòng thí nghiệm có chất lượng, đánh giá toàn diện và dựa trên rủi ro.

Bà Nienke cho biết: Hà Lan sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam về kỹ thuật chất lượng cao trong việc phát triển một hệ thống quản lý ATTP tốt hơn, sẽ cung cấp kiến thức và công nghệ mới nhất trong các lĩnh vực ATTP, sử dụng



Bà Nienke Trooster, Đại sứ Hà Lan tại Việt Nam đồng chủ trì Hội nghị toàn thể ISG 2017

đất, phát triển chuỗi giá trị và nuôi trồng thủy sản bền vững để hỗ trợ cho nông nghiệp Việt Nam. Chính phủ Hà Lan đã thiết lập Thỏa thuận Quan hệ Đối tác chiến lược về nông nghiệp bền vững và an ninh lương thực với Việt Nam. Hà Lan cũng có một Đối tác Chiến lược tương tự về nước và biến đổi khí hậu. Hà Lan muốn kết hợp sức mạnh của Chính phủ, khu vực tư nhân, các viện nghiên cứu và các tổ chức xã hội dân sự với nhau thông qua một cách tiếp cận rất thận trọng được gọi là "chính sách khu vực đầu tiên" trong hỗ trợ phát triển.

GIÁM ĐỐC QUỐC GIA WB: AN TOÀN THỰC PHẨM – VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM CẦN ĐƯỢC VIỆT NAM TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT



Ông Ousmane Dione, Giám đốc Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam đồng chủ trì Hội nghị toàn thể ISG 2017

Một trong những vấn đề nóng trong sản xuất nông sản Việt Nam, theo đại diện WB, là vấn đề kiểm soát an toàn thực phẩm (ATTP) cả sản phẩm xuất khẩu và tiêu dùng trong nước. Đây là vấn đề trọng tâm cần được Việt Nam chú trọng giải quyết trong thời gian tới. Kết quả nghiên cứu về quản lý nguy cơ ATTP ở Việt Nam của WB cho thấy, các loại thực phẩm xuất khẩu được kiểm soát tương đối tốt, nhưng vẫn còn nhiều yếu kém ở thị trường trong nước. Tiêu thụ thực phẩm không an toàn còn là gánh nặng ở Việt Nam, dẫn tới những gánh nặng về bệnh tật. "WB cam kết tiếp tục hỗ trợ Việt Nam phát triển chuỗi giá trị và ATTP. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm không chỉ là một giải pháp riêng lẻ mà cần có cả giải pháp tổng thể. Cộng đồng quốc tế có nhiều kinh nghiệm, những tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và sẵn sàng chia sẻ với Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam cần đầu tư công nhiều hơn cho ATTP". Ông Ousmane Dione khẳng định.

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG NÔNG THÔN, GIẢI PHÁP CƠ BẢN ĐỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp nông thôn là một trong hai cam kết của Chính phủ Việt Nam để thực hiện Kế hoạch hành động về Phát triển Nông nghiệp nông thôn – thành thị, tăng cường an ninh lương thực và tăng trưởng có chất lượng.

Theo kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn

2017-2020 được Ban hành kèm theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Mục tiêu cụ thể đến năm 2020, tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống dưới 40%; lao động nông nghiệp được đào tạo đạt khoảng 22%.

Theo kết quả nghiên cứu của Viện Khoa học Lao động



Chương trình Hỗ trợ Quốc tế (ISG), Vụ Hợp tác quốc tế và Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (IPSARD), Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức họp tham vấn chính sách về “Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn” nhằm tìm ra giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phục vụ cơ cấu lại ngành.

và Xã hội², Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, tốc độ tăng nguồn lao động (dân số từ 15 tuổi trở lên) khu vực nông thôn vẫn tăng nhưng chậm hơn so với khu vực thành thị. Năm 2016, ở nông thôn có 46,11 triệu người, tăng 217 nghìn người (0,47%) so với năm 2015. Giai đoạn 2006-2017, bình quân mỗi năm tăng 97 nghìn người (0,12%)³.

Bốn vấn đề cần quan tâm trong quá trình chuyển dịch lao động nông thôn của Việt Nam:

- (i) Cần đồng bộ các chính sách về việc làm và phải tập trung vào chất lượng;
- (ii) Đánh giá quy mô các kênh tạo việc làm tiềm năng trong nông nghiệp nông thôn, công nghiệp dịch vụ, xuất khẩu lao động;
- (iii) Đánh giá các yêu cầu sử dụng lao động đối với lao động để đưa ra các chính sách hỗ trợ phù hợp;
- (iv) Rà soát các chính sách liên quan trực tiếp và gián tiếp liên quan chứ không chỉ tập trung ở các nhóm chính sách lớn về lao động, việc làm.

Kết quả cũng cho thấy, việc làm tập trung chính ở khu vực nông thôn và làm nông nghiệp.

Số liệu cho thấy, chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra chậm; Đóng góp của ngành nông nghiệp cho tăng trưởng kinh tế vẫn còn rất hạn chế; So sánh mức đóng góp vào tăng trưởng của các ngành năm 2016 và 2015 cho thấy động lực tăng trưởng đang tập trung nhiều hơn vào khu vực công nghiệp chế biến chế tạo và dịch vụ. Điều kiện làm việc và chất lượng công việc thấp, cụ thể: Lao động trong khu vực nông thôn chủ yếu làm các công việc dễ bị tổn thương, năm 2016: 82,41% lao động làm việc thuộc nhóm hộ gia đình NLTS/cá nhân và hộ cá thể; “Lao động tự làm” và “Lao động gia đình” là những nhóm lao động yếu thế, công việc không ổn định và hầu như không được hưởng một loại hình bảo hiểm xã hội nào chiếm tới 66,6% tổng số người đang làm việc ở khu vực nông thôn. Nông nghiệp vẫn là nguồn tạo việc làm và thu nhập quan trọng của hộ nông thôn⁴. Tỷ lệ hộ nông thôn có nguồn thu nhập chính từ nông nghiệp chiếm 49% năm 2016.



THÚC ĐẨY TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG-ĐỘNG LỰC CHO TĂNG TRƯỞNG NÔNG NGHIỆP VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÀNH



Diễn đàn Phát triển Việt Nam 2017 (VDF) tổ chức ngày 13/12/2017, tại Hà Nội.

Với chủ đề “Tăng năng suất – đòn bẩy cho phát triển bền vững”, với trọng tâm thảo luận về chính sách phát triển để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, tăng năng suất là giải pháp quan trọng, lâu dài cho Việt Nam phát triển, vượt qua bẫy thu nhập trung bình và bắt kịp các nền kinh tế phát triển trong thời gian tới khi các nhân tố trước đây đóng vai trò động lực cho tăng trưởng như thâm dụng vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên,... đến nay cơ bản đã phát huy hết vai trò lịch sử trong giai đoạn đầu phát triển.

Theo ông Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, cho biết năng suất lao động (NSLĐ) của Việt Nam năm 2016 đạt 9.894 USD, chỉ bằng 7% của Singapore; 17,6% Malaysia; 36,5% Thái Lan; 42,5% Indonesia; 56,7% Philippines và 87,4% Lào.

²TS. Chử Thị Lân, báo cáo tại hội nghị tham vấn chính sách về ‘Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn’, ISG/MARD

³Bộ LĐTĐ, Điều tra Việc làm-Thất nghiệp năm 2006, TCTK, Điều tra Lao động-Việc làm qua các năm 2007-2016

⁴Trương Thị Thu Trang, IPSARD, tại HN tham vấn chính sách về ‘Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn’, ISG/MARD, 11/2017

⁵IPSARD – tổng hợp từ số liệu AgroCensus.



Ông Ousmane Dione- Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam phát biểu tại hội nghị VDF

Trong lĩnh vực nông nghiệp, ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Viện trưởng Viện Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (IPSARD) cho biết, từ năm 2000 đến nay, tốc độ tăng trưởng năng suất có dấu hiệu suy giảm. Tăng trưởng nhân tố tổng hợp (TFP) ở Việt Nam có xu hướng không cao và giảm dần. Các nước láng giềng như Trung Quốc, Thái Lan, TFP đóng góp 80% vào tăng trưởng nông nghiệp, ở Việt Nam giai đoạn 2000 – 2010 là 57%, từ năm 2010 trở lại đây chỉ 35%. Điều này đặt Việt Nam trước thách thức cần phải nâng cao năng suất.

Theo kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020, ban hành theo quyết định số 1819/QĐ-TTg, ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Mục tiêu cụ thể đến năm 2020, tốc độ tăng GDP nông nghiệp đạt khoảng 3%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt từ 3,5%/năm; tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống dưới 40%; lao động nông nghiệp được đào tạo đạt khoảng 22%.

Việt Nam đã đạt được mức tăng trưởng ấn tượng nhưng vẫn còn quan ngại về tăng trưởng năng suất yếu. Tốc độ tăng NSLĐ của Việt Nam đạt trung bình 4%/năm, ở cùng giai đoạn phát triển như Việt Nam, Trung Quốc đạt tốc độ 7%, Hàn Quốc là 5%. Cần có những cải thiện đồng bộ về hiệu suất ở tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tuy vậy vẫn còn nhiều dư địa để Việt Nam tăng NSLĐ, trong đó, vươn lên nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị đóng vai trò quan trọng. Đồng thời, Việt Nam cần tiếp tục nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi, tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt chi phí, đặc biệt là phải đảm bảo phân bổ nguồn lực phù hợp, trong đó chú trọng đến nguồn lực đất đai và vốn.

Những giải pháp chính để đạt mục tiêu tăng năng suất lao động nông nghiệp :

- Tạo điều kiện cho các nông hộ nhỏ đạt lợi thế quy mô. Tập trung ruộng đất bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cấp sản xuất, nâng cao chất lượng, giảm chi phí trong chuỗi giá trị. Tập trung ruộng đất tạo điều kiện cơ giới hóa tăng, thủy lợi cải thiện...
- Đầu tư phát triển khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và từng bước thúc đẩy nông nghiệp công nghệ 4.0
- Cải thiện thể chế, tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích và thu hút đầu tư của doanh nghiệp tư nhân phát triển nông nghiệp nông thôn theo nhiều hình thức khác nhau.
- Hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện, nâng cao đóng góp của khu vực FDI trong thúc đẩy năng suất và nâng cao giá trị gia tăng nội địa của hàng hóa xuất khẩu (nâng cấp vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu).

HỢP TÁC QUỐC TẾ HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM THAM GIA VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP TOÀN CẦU KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC QUỐC GIA (CPF) VÀ CÁC ƯU TIÊN CỦA FAO TẠI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN 2017-2021⁶.

Ưu tiên hợp tác phát triển của Tổ chức Nông lương Liên Hợp Quốc (FAO) tại Việt Nam giai đoạn 2017-2021

1. Tăng cường an ninh lương thực, tập trung xoá đói, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng và cải thiện an toàn thực phẩm.

Phát triển nông nghiệp bền vững (trong đó có trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp) nhằm góp phần thực hiện đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC) của Việt Nam.



3. Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững
4. Nâng cao khả năng chống chịu cho các cộng đồng trước thiên tai, thảm họa.

Các cam kết của FAO đối với nông nghiệp Việt Nam

- Tăng năng suất và sản xuất bền vững góp phần tái cấu trúc nền kinh tế nông nghiệp và giải quyết vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường. Cụ thể:
 - Các Sáng kiến về nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA)
 - Mô hình xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp.
 - Chỉ dẫn địa lý (GI) lồng ghép trong phát triển chuỗi giá trị
- Khả năng cạnh tranh và sự bao hàm về mặt xã hội của các chuỗi giá trị nông nghiệp
 - Xây dựng và tăng cường năng lực về chuỗi giá trị
 - Sản xuất theo hợp đồng
 - Truy xuất nguồn gốc
 - Chứng nhận chất lượng, thương hiệu và quảng bá thị trường

⁶ Ts. JongHa Bae, Trưởng đại diện FAO tại Việt Nam, tham luận tại Hội nghị toàn thể ISG 11/12/2017

ADB HỖ TRỢ VIỆT NAM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH, THAM GIA TOÀN DIỆN VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU



ADB đã tài trợ một hỗ trợ kỹ thuật (TA) nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh cho nông nghiệp Việt Nam bằng cách tạo điều kiện phát triển thương mại nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng; duy trì tăng trưởng toàn diện, bền vững gắn với kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp và của Chính phủ. TA này nằm trong chiến lược hợp tác quốc gia của Ngân hàng

phát triển Châu Á (ADB) với Việt Nam giai đoạn 2016-2020 nhằm mục đích (i) thúc đẩy tạo việc làm và khả năng cạnh tranh; (ii) nâng cao tính toàn diện của cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ, và (iii) cải thiện tính bền vững môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Kết quả của TA sẽ tăng cường các điều kiện thuận lợi về chính sách, thể chế và đầu tư cho việc thương mại hóa nông nghiệp tại những tỉnh được lựa chọn. Chiến lược thương mại hóa nông nghiệp, trong đó tập trung chủ yếu vào cả liên kết dọc bao gồm đánh giá nhu cầu và xu hướng thị trường, đảm bảo chất lượng sản phẩm, và liên kết ngang là sản xuất để nâng cao khả năng cạnh tranh (hiệu quả kinh tế quy mô vận chuyển, phân phối, truy xuất nguồn gốc, bảo đảm chất lượng, giảm hành vi độc quyền,...). Dự án 'Thương mại hóa kinh doanh nông thôn' (đến 2020) nhằm khởi động chương trình đầu tư (đặc biệt là phương thức đối tác công tư, PPP) theo chuỗi giá trị ngành hàng được xác định dựa trên lợi thế.

GIZ, SNV NỖ LỰC GIÚP NGÀNH GẠO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhóm công tác 'Đối tác công tư'-PPP ngành hàng Gạo được xem là một nỗ lực mới giúp ngành gạo phát triển bền vững, hướng đến nâng cao chất lượng gạo và cải thiện đời sống nông dân trồng lúa ở Việt Nam.

Đồng chủ trì là Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn (IPSARD), Bộ Nông nghiệp & PTNT và Công ty Bayer Việt Nam; Khu vực công có đại diện là Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Khu vực tư có các đại diện như: Công ty Cơ khí Công nông nghiệp Bùi

Văn Ngo, Tập đoàn Lộc Trời và Tổng công ty Giống cây trồng Thái Bình. Ngoài ra còn có các đối tác quốc tế: tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) và Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV).

Theo Ts. Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Viện trưởng IPSARD: mặt hàng gạo hiện đã vượt qua tầm an ninh lương thực, trở thành mặt hàng thương mại, xuất khẩu. "Giá trị giao dịch thương mại lúa gạo toàn cầu những năm gần đây ở mức khoảng 23 tỉ USD/ năm. Việt Nam đã từng ở vị trí số 1 thế giới về xuất khẩu lúa gạo nhưng hiện nay chỉ ở vị trí thứ 3 và đang cạnh tranh gay gắt".

Kế hoạch năm 2017, Nhóm công tác thực hiện dự án thí điểm đầu tư theo hình thức PPP gồm: 1 dự án tại đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) và 3 dự án tại ĐBSCL với quy mô 1.000 ha/dự án. Thành lập các nhóm hỗ trợ kỹ thuật do các công ty trong nhóm cung cấp để hỗ trợ nông dân; xây dựng hệ thống thông tin (thông tin nông hộ, thông tin sản xuất, thị trường, chính sách hỗ trợ...), hoàn thiện và phổ biến tài liệu hướng dẫn về sản xuất lúa gạo bền vững, lồng

ghép với các tiêu chuẩn sản xuất lúa gạo bền vững (SRP).



Ông Kohei Sakata, Tổng Giám đốc Bayer VN chia sẻ bài học kinh nghiệm, vai trò doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia PPP.

Với vai trò đồng chủ trì Nhóm PPP ngành gạo, Bayer Việt Nam sẽ đóng góp những định hướng, mục tiêu và chiến lược hoạt động của nhóm phù hợp cũng như giải quyết những khó khăn về chất lượng gạo như: quản lý dư lượng trên gạo, chất lượng gạo xuất khẩu, giới thiệu các công nghệ tiên tiến thích ứng với biến đổi khí hậu, xây dựng các mô hình hợp tác xuyên suốt chuỗi giá trị hướng đến xây dựng thương hiệu gạo chất lượng cao và bền vững cho Việt Nam. Từ đó, đời sống nông dân trồng lúa sẽ được nâng cao, đặc biệt là nông dân có diện tích đất canh tác nhỏ.", ông Kohei Sakata chia sẻ.



Diễn đàn Tầm nhìn ngành hàng Gạo và ra mắt nhóm PPP ngành Gạo, 16/11/2017 tại Tp.HCM

⁷ Ts Eric Sidgwick, ADB, tham luận tại Hội nghị toàn thể ISG 11/12/2017

AN TOÀN CHO TĂNG TRƯỞNG-CAM KẾT TỪ DỰ ÁN MỚI CỦA CANADA



Ông Lawrence MacAulay, Bộ trưởng Nông nghiệp và Nông sản Thực phẩm Canada (thứ 2, bên trái) tại buổi hội đàm với Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường ở Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Chính phủ Canada đã tài trợ 11,2 triệu USD (gần 249 tỷ đồng) cho dự án “An toàn cho tăng trưởng”, tiếp nối kết quả của dự án “Xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản, thực phẩm” đã được thực hiện trong giai đoạn 2008-2014, với mục tiêu cải thiện chất lượng, an toàn và khả năng tiếp cận thị trường của một số nông sản gồm rau, quả, chè, thịt lợn và thịt gà.

Việt Nam hiện là đối tác thương mại hàng đầu của Canada trong 10 nước ASEAN. Năm 2016 Việt Nam xuất khẩu sang Canada 2,65 tỷ USD, nhập khẩu 389,9 triệu USD. Mặt hàng có sự tăng trưởng đặc biệt cao trong năm ngoái của Canada xuất sang Việt Nam là tôm hùm tươi sống, các loại cá, hải sản, đậu tương...

Canada hết sức quan tâm đến quy trình sản xuất chế biến thực phẩm bền vững, để sản xuất các sản phẩm có chất lượng hàng đầu, đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và có giá rẻ nhất. Do đó, các nhà sản xuất của nước này chú trọng đến việc áp dụng công nghệ cao.

Hiện nay Canada đang kết hợp với IFC thực hiện các dự án tài chính nhỏ trong việc sản xuất lúa gạo theo tiêu chuẩn SRP; tăng cường xây dựng phát triển tín dụng nhỏ cho đối tác. Hỗ trợ tăng cường vai trò của HTX trong việc phát triển chuỗi giá trị.

IFC HỖ TRỢ NÂNG CAO AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI VIỆT NAM

Dự án ‘An toàn thực phẩm tại Việt Nam’ sẽ tập trung cải thiện các vấn đề về an toàn thực phẩm tại Việt Nam từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm cuối cùng trong toàn bộ quy trình sản xuất chế biến thực phẩm. Nâng cao chất lượng thực phẩm sẽ giúp mở rộng thị trường, giảm chi phí và đóng góp vào việc đảm bảo an ninh lương thực. Trong ba năm tới, dự án An toàn thực phẩm của IFC sẽ hỗ trợ các công ty chế biến nông sản và thực phẩm cùng chuỗi giá trị của mình cải thiện an toàn thực phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Theo IFC, với việc xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm hiện đại, ước tính tổng doanh số của các công ty tham gia vào dự án sẽ tăng khoảng 30 triệu USD. Đồng thời tổng vốn đầu tư dài hạn các công ty này có thể thu hút sẽ tăng thêm 25 triệu USD sau khi dự án kết thúc một năm.

Công ty CP Bel Gà (có trụ sở tại tỉnh Lâm Đồng) là công ty đầu tiên tham gia vào dự án này. IFC sẽ giúp 3 trang trại gia cầm độc lập trong chuỗi khách hàng của Bel Gà thực hiện chứng nhận Global GAP tại 54 nhà nuôi gà của



Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) – thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới đã ký kết thỏa thuận tư vấn với Công ty CP Bel Gà – công ty gia cầm hàng đầu ở Việt Nam và ra mắt dự án An toàn thực phẩm tại Việt Nam, tháng 7/2017.

3 trang trại này. Dự án sẽ giúp các hoạt động tại các trang trại đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn sinh học, cùng các tiêu chí khác. Dự án có tổng vốn đầu tư hơn 50 triệu USD, mỗi năm có khả năng cung cấp ra thị trường ba triệu con gà thịt, một triệu con gà đẻ, 1.600 con heo nái và 15.000 con heo thịt. Đồng thời sản xuất và cung cấp rau, củ, quả với sản lượng 900 tấn/năm.



Theo ông Kyle Kelhofer, Giám đốc Quốc gia IFC phụ trách Việt Nam, Campuchia, và Lào, việc xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm hiện đại giúp doanh nghiệp trở nên cạnh tranh hơn. Từ đó doanh nghiệp sẽ cải thiện hiệu quả và tiết giảm chi phí, nâng cao giá trị thương hiệu và chuẩn bị tốt hơn để có thể tiếp cận các thị trường mới và bền vững hơn. Nâng cao chất lượng thực phẩm không chỉ giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường, giảm chi phí và đóng góp vào việc đảm bảo an ninh lương thực.

VIỆT NAM THAM GIA CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP TOÀN CẦU: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC DƯỚI GÓC NHÌN CÁC CHUYÊN GIA

‘Tích tụ đất đai-điều kiện tiên quyết để giải quyết nhiều thách thức khi Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu’

“Tích tụ ruộng đất” là khái niệm sắp xếp các thửa ruộng nhỏ, manh mún với nhiều hình thù khác nhau thành những lô đất lớn và có hình dạng chuẩn. Việc quy hoạch lại ruộng đồng, sự tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau của nông dân (thông qua gắn kết đất đai và quyền lợi) sẽ đóng góp cho việc tổ chức và phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

Ông Watanabe: ‘Tôi muốn chỉ ra những vấn đề được coi như điều kiện tiên quyết, những cản trở lớn phải vượt qua khi Việt Nam tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu’. Đó là :



Ông. WATANABE YASUO, Chuyên gia nông nghiệp của JICA tại MARD

- Quy mô nông hộ nhỏ. Điều kiện này là trở ngại lớn nhất để cải thiện quy trình nông nghiệp của nông dân với việc giới thiệu các công nghệ mới, thúc đẩy đầu tư cho nông nghiệp, đảm bảo nhân sự cấp cao, đảm

bảo sự kết nối giữa nông sản và thị trường.

Để giải quyết những điều kiện này, hoặc như ý định ban đầu là để phát triển nông nghiệp thành “Sinh kế”, việc đảm bảo sản xuất nông nghiệp quy mô lớn là tối quan trọng, 3 phương án để đảm bảo sản xuất nông nghiệp quy mô lớn:

- ✓ Mở rộng hộ cá thể nông nghiệp hiện tại,
- ✓ Thúc đẩy nhanh sự tham gia của các công ty lớn vào nông nghiệp,
- ✓ Thành lập các trang trại quy mô lớn với sự đóng góp của nông dân thông qua các Hợp Tác Xã Nông Nghiệp.

Liên kết vùng gắn với thị trường để phát huy lợi thế cạnh tranh

ĐBSCL chiếm 51-57% sản lượng nông nghiệp và thủy sản, hơn 60% giá trị xuất khẩu của quốc gia.

Tuy vậy, chất lượng dòng sản phẩm của vùng kém do giống và quy trình sản xuất; dư lượng phân thuốc và chất cấm. Khó cải thiện khả năng liên kết chuỗi; chuỗi cung ứng còn nhiều bất cập. Thiếu kiến thức và tư duy thị trường, các tác nhân trong chuỗi chưa thực sự làm chủ mà chỉ như tham gia quản lý.

Cần giải pháp :

- Tiếp cận vùng để phát triển thị trường và cải thiện chuỗi giá trị
- Dự báo thị trường và nâng cao năng lực quản lý chuỗi giá trị
- Phát triển sản phẩm và nâng cấp chuỗi qua lợi thế so sánh của vùng
- Phát triển 6 hình thức nông nghiệp thông minh qua liên kết vùng



PGS.Ts Nguyễn Văn Sánh. Viện trưởng Viện NC và PT ĐBSCL



Ts. Đặng Kim Sơn-Chuyên gia nông nghiệp⁸

Chính phủ cần xây dựng thể chế để hỗ trợ các chuỗi giá trị toàn cầu toàn diện nhất.

- Kết nối với các doanh nghiệp thuộc các tập đoàn đa quốc gia theo mô hình hợp tác, đối tác công tư (PPP) để có điều kiện gắn vào chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu thuận lợi nhất.

- Hiện Việt Nam đang trong nhóm các nước dẫn đầu về xuất khẩu nông, thủy sản và thực tế đã gắn liền với chuỗi giá trị toàn cầu. Chính phủ Việt Nam hiện đang có những chương trình lớn để tái cơ cấu các ngành hàng chủ lực và tiếp tục hướng đến các ngành hàng tiềm năng, có lợi thế cạnh tranh

- Điều hết sức quan trọng là chính phủ cần hướng đến xây dựng thể chế, chế tài để hỗ trợ các chuỗi giá trị toàn cầu một cách toàn diện nhất

Liên kết chuỗi không bền vững vì thiếu chất “keo thật”. ĐBSCL hiện có nhiều khu vực liên kết được Chính phủ khuyến khích và cho phép thành lập: Vùng Đồng Tháp Mười với 3 tỉnh: Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang- Khu Duyên hải phía đông gồm: Bến Tre Trà Vinh, Tiền Giang và Vĩnh Long và khu tứ giác Long Xuyên gồm Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang và Kiên Giang, mạng lưới vùng Mekong.

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp & PTNT cần xây dựng, và có chính sách khuyến khích xây dựng các mô hình liên kết thực chất, dựa trên nhu cầu, quyền lợi các bên; có “chất keo” vận hành kết dính các bên với chương trình hội nhập phù hợp.



Bà Vũ Kim Hạnh, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao⁹

⁸Phát biểu tại Hội nghị toàn thể ISG 2017, 11/12/2017

⁹Phát biểu tại Hội nghị toàn thể ISG 2017, 11/12/2017